

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị Kinh doanh.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THÀNH HIẾU**

2. Ngày tháng năm sinh: 06/05/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã Hưng Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1002 Nhà A, Khu Mandarin Garden Hòa Phát, Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, 207 Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 098 382 8468;

E-mail: hieuntqtkd@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

1998-2010: Giảng viên Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân (ĐH KTQD)

2011-2012: Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường ĐH KTQD

2012-2013: Bí Thư Chi Bộ, Phó Trưởng khoa, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường ĐH KTQD

2014- 2021: Bí Thư Chi Bộ, Trưởng khoa, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường ĐH KTQD

2021-2022: Viện trưởng Viện Đào Tạo Quốc Tế, Trường ĐH KTQD

2023-nay: Phó Hiệu Trưởng, Trường ĐH KTQD

Chức vụ hiện nay: Phó Hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Địa chỉ cơ quan: 207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: +84-24-36280280, máy lẻ 6522;

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 8 năm 1998, chuyên ngành: Quản Trị Kinh Doanh Công Nghiệp & Xây Dựng; Nơi cấp bằng ĐH: Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sỹ, ngày 23 tháng 05 năm 2003, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh quốc tế; Nơi cấp bằng ThS: Trường UTCC, Thái Lan

- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 16 tháng 7 năm 2010, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS: Trường ĐH East Anglia, Anh Quốc

10. Đã được bổ nhiệm chức danh Phó giáo sư ngày 07 tháng 11 năm 2016, ngành: Kinh tế

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu về quản trị chuỗi cung ứng (Tăng cường liên kết & hợp tác, quản trị rủi ro và phát triển bền vững chuỗi cung ứng).

Hướng nghiên cứu thứ nhất là tập trung vào xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng, cụ thể là phát triển sự liên kết & hợp tác, quản trị các rủi ro trong chuỗi cung ứng, và phát triển chuỗi cung ứng bền vững. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu chuyên sâu về Quản trị chuỗi cung ứng bao gồm:

- *Bài báo và báo cáo khoa học:* Công bố **20** trên tổng số **51** bài báo nghiên cứu trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế có số thứ tự [6], [8], [9], [11], [12], [14], [15], [16], [17], [18], [36], [37], [38], [40], [41], [42], [43], [44], [48], và [49]. Trong đó, có **2 bài báo** trên các tạp chí có uy tín, số thứ tự: [17] và [18] trong mục 7;
- *Chủ nhiệm Đề tài NCKH cấp Bộ trở lên:* **Chủ nhiệm 05** đề tài cấp Bộ. Trong đó, trước khi được công nhận chức danh Phó giáo sư, **đồng chủ nhiệm 01** đề tài cấp Bộ có số thứ tự [2] và **chủ nhiệm 02** đề tài cấp Bộ có số thứ tự [1] và [3] trong mục 6. Sau khi được công nhận chức danh Phó giáo sư, **chủ nhiệm 02** đề tài cấp Bộ và tương đương, số thứ tự [8] và [9] trong mục 6;
- *Sách phục vụ đào tạo:* Tham gia biên soạn, chủ biên và đồng chủ biên **06** cuốn sách phục vụ đào tạo. Trong đó, **chủ biên 01** cuốn giáo trình số thứ tự [5]; và **đồng chủ biên 02** cuốn sách giáo trình, số thứ tự [4] và [6]; **tham gia biên soạn** 01 cuốn sách giáo trình, số thứ tự [2]; **chủ biên 02** cuốn sách chuyên khảo, số thứ tự [3] và [8] trong mục 5;
- *Hướng dẫn Tiến sỹ:* **Hướng dẫn chính 03** và hướng dẫn phụ 01 trong số 04 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ, số thứ tự [1], [2], [3], và [4] trong mục 4;
- *Tham gia giảng dạy và xây dựng Chương trình đào tạo:* Tham gia giảng dạy các môn học liên quan như: **Quản trị tác nghiệp, Quản trị chuỗi cung ứng và Quản trị hậu cần**. Ngoài ra, tham gia xây dựng **02 chương trình** đào tạo bậc đại học bằng tiếng Anh cho Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, có số thứ tự [2], [3] trong mục 8.

Hướng nghiên cứu 2: Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): các yếu tố tác động đến FDI và tác động của FDI đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Hướng nghiên cứu 2 tập trung vào việc phân loại các loại hình đầu tư nước ngoài (FDI) và tác động của từng loại hình trên tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, hướng nghiên cứu này cũng làm

rõ một số vấn đề liên quan đến FDI như trách nhiệm xã hội của FDI, các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp FDI như việc tái tập trung quản lý của chính phủ nước sở tại hay văn hóa của nhà quản lý FDI... Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu chuyên sâu về Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) bao gồm:

- *Bài báo và báo cáo khoa học*: Công bố 07 trên tổng số 51 bài báo nghiên cứu trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có số thứ tự [19], [20], [22], [25], [26], [50] và [51]. Trong đó, có 04 trong số 05 bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus) mà ứng viên là **tác giả chính**: [19], [20], [22], và [25] trong mục 7;
- *Chủ nhiệm Đề tài NCKH cấp Bộ trở lên*: **Chủ nhiệm 01** đề tài cấp Bộ và tương đương, số thứ tự [10] trong mục 6;
- *Sách phục vụ đào tạo*: **Chủ biên 01** cuốn sách chuyên khảo, số thứ tự [7] trong mục 5;
- *Tham gia giảng dạy và xây dựng Chương trình đào tạo*: Tham gia giảng dạy các môn học liên quan như: **Hành vi tổ chức, Quản trị đa văn hóa**. Ngoài ra, tham gia xây dựng **01 chương trình** đào tạo bậc đại học bằng tiếng Anh cho Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, có số thứ tự [1] trong mục 8.

Hướng nghiên cứu 3: Quản trị và Khởi sự kinh doanh

Hướng nghiên cứu số 3 tập trung vào nghiên cứu các nội dung về quản trị và khởi sự kinh doanh. Về quản trị kinh doanh, ứng viên tập trung nghiên cứu thực trạng quản trị chiến lược và triển khai áp dụng các công cụ quản trị chiến lược kinh doanh trong các doanh nghiệp Việt Nam. Ngoài ra, ứng viên cũng nghiên cứu một số vấn đề khác liên quan đến quản trị kinh doanh như nghiên cứu kinh doanh, hành vi tổ chức, quản trị đổi mới... Về khởi sự kinh doanh, các nghiên cứu tập trung vào xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự kinh doanh của sinh viên và thanh niên Việt Nam. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu chuyên sâu về quản trị và khởi sự kinh doanh bao gồm:

- *Bài báo và báo cáo khoa học*: Công bố 24 trên tổng số 51 bài báo nghiên cứu trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế có số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [7], [10], [13], [21], [23], [24], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [34], [35], [39], [45], [46] và [47] trong mục 7. Trong đó có 10 trong tổng số 12 bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/SCOPUS) là **tác giả chính**, số thứ tự [21], [24], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [34], và [35] trong mục 7;
- *Chủ nhiệm Đề tài NCKH cấp Bộ trở lên*: **Chủ nhiệm 01** đề tài cấp Nhà nước, số thứ tự [7]; và **chủ nhiệm 01** đề tài cấp Bộ và tương đương, số thứ tự [4] trong mục 6;
- *Sách phục vụ đào tạo*: **Đồng chủ biên 03** cuốn sách giáo trình, số thứ tự [1], [9], và [10] trong mục 5; **tác giả chính 01** chương sách phục vụ đào tạo do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới (Springer) xuất bản, số thứ tự [11] trong mục 5;
- *Tham gia giảng dạy và xây dựng Chương trình đào tạo*: Tham gia giảng dạy các môn học liên quan như: **Quản trị Kết quả Kinh doanh**. Ngoài ra, tham gia xây dựng **01 chương trình** đào tạo bậc cao học cho Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, có số thứ tự [4] trong mục 8.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- *Bài báo và báo cáo khoa học*: Công bố được 51 **báo cáo khoa học** trên các tạp chí và kỷ yếu

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- hội thảo khoa học trong nước và quốc tế. Trong đó, có **14 bài là tác giả chính** trong số **19 bài** báo được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus (với **11 bài có IF >2**);
- **Chủ nhiệm Đề tài NCKH cấp Bộ trở lên**: Chủ nhiệm **01 đề tài cấp Nhà nước**, đồng chủ nhiệm **01 đề tài cấp Bộ**, và chủ nhiệm **06 đề tài cấp Bộ** và tương đương;
 - **Sách phục vụ đào tạo**: Chủ biên, đồng chủ biên và tham gia biên soạn **11 cuốn sách** phục vụ đào tạo bậc đại học trở lên. Trong đó, **chủ biên 01 giáo trình, đồng chủ biên 05 giáo trình; chủ biên 03 sách chuyên khảo; tham gia biên soạn 01 giáo trình** phục vụ cho đào tạo đại học và sau đại học; và **tác giả chính 01 chương sách** phục vụ đào tạo do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới (Springer) xuất bản;
 - **Hướng dẫn Tiến sỹ**: Hướng dẫn chính **03 trên 04 nghiên cứu sinh** đã bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ;
 - **Tham gia giảng dạy và xây dựng Chương trình đào tạo**: Tham gia xây dựng **04 chương trình đào tạo** bậc đại học và sau đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
 - Đã được cấp **05 bằng độc quyền, sáng chế, giải pháp hữu ích** (Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước);
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- 12 lần liên tiếp CSTĐ cấp cơ sở: từ năm học 2011-2012 đến năm học 2022-2023;
 - 02 lần nhận Bằng khen Bộ trưởng: QĐ 736/QĐ-BGDĐT ngày 5/3/2014, QĐ 447/QĐ-BGDĐT ngày 25/02/2019;
 - 02 lần nhận Chiến sĩ thi đua cấp Bộ: QĐ 1381/QĐ-BGDĐT ngày 23/4/2015, QĐ 1515/QĐ-BGDĐT ngày 18/4/2018.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

- Là một Đảng viên, nhà giáo gương mẫu. Thực hiện tốt các quy định của Đảng đối với Đảng viên. Thực hiện tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước. Không vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện tốt các công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo, nhà quản lý tại Trường ĐH KTQD. Luôn hoàn thành xuất sắc các công việc liên quan tới giảng dạy, nghiên cứu và hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh.

- Xây dựng và mở rộng quan hệ hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học cho Khoa Quản trị kinh doanh, Viện đào tạo quốc tế và Trường ĐH KTQD. Cụ thể, phát triển các chương trình đào tạo cử nhân Quản trị điều hành thông minh bằng tiếng anh (ESOM); chương trình đào tạo cử nhân Quản trị chất lượng và đổi mới (EMQI), thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học với các Bộ, Ngành liên quan, cũng như nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo hiện có (như chương trình đào tạo cử nhân chính quy ngành Quản trị kinh doanh và chương trình đào tạo thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh)

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **25 năm 7 tháng**

- Cụ thể, 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS như sau (*ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS*)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2021-2022	2		5	5	96	144	240/785.8/189
2	2022-2023			1	3	198	48	246/412.4/67.5
3	2023-2024			1		192	96	288/486.8/54

Chú thích: Từ học kỳ I, năm học 2021-2022, ứng viên là Trưởng Khoa Quản trị Kinh doanh nên định mức giảng dạy là 189 giờ chuẩn. Từ học kỳ I, năm học 2022-2023, ứng viên là Viện trưởng Viện đào tạo quốc tế nên định mức giảng dạy là 67.5 giờ chuẩn. Từ năm 2023 đến nay, ứng viên là Phó Hiệu trưởng nên định mức giảng dạy là 54 giờ chuẩn.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Bảo vệ luận văn ThS ; Tại nước: Thái Lan năm 2003

- Bảo vệ luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Anh năm 2010

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:..... số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường ĐH Kinh tế Quốc dân (các chương trình cử nhân giảng dạy bằng tiếng Anh như chương trình đào tạo cử nhân tiên tiến & chất lượng cao, chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh liên kết với Đại học Dongseo, Hàn Quốc, chương trình đào tạo cử nhân bằng tiếng anh ESOM và EMQI)

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ..... đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Trung	X		X		2014-2018	ĐH KTQD	2018
2	Dương Văn Bảy	X			X	2013-2019	ĐH KTQD	2019
3	Lê Phan Hòa	X		X		2015-2023	ĐH KTQD	2023
4	Nguyễn Hữu Sáng	X		X		2017-2023	ĐH KTQD	2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I. Trước khi được công nhận PGS							
1	Nghiên cứu Kinh doanh	GT	NXB ĐH KTQD - 2011	08	Đồng chủ biên	Biên soạn chương 4 (109-140) và 6 (165-198); đồng biên soạn chương 3 (77-108)	ĐH KTQD
2	Quản trị Hậu cần	GT	NXB ĐH KTQD - 2012	07		Đồng biên soạn các chương 7 (247-292) và chương 12 (503-556)	ĐH KTQD
3	Quản trị hợp tác trong chuỗi cung ứng	CK	NXB ĐH KTQD - 2015	01	Chủ biên	Biên soạn toàn bộ 5 chương	ĐH KTQD
II. Sau khi được công nhận PGS							
4	Quản trị tác nghiệp	GT	NXB ĐH KTQD - 2018	07	Đồng Chủ biên	Biên soạn chương 2 (43-86) và chương 4 (115-154)	ĐH KTQD
5	Quản trị chuỗi cung ứng	GT	NXB ĐH KTQD - 2022	07	Chủ biên	Biên soạn các chương 1, 2, 3 (2-102) chương 6 (166-196); đồng biên soạn chương 11 (341-373)	ĐH KTQD
6	Quản trị Hậu cần	GT	NXB ĐH KTQD - 2022	07	Đồng Chủ biên	Đồng biên soạn các chương 7 (242-285) và chương 9 (350-404)	ĐH KTQD
7	Yếu tố tác động và kết quả tăng trưởng kinh tế của đầu tư nước ngoài (FDI) tại Việt Nam	CK	NXB ĐH KTQD - 2024	06	Chủ biên	Biên soạn chương 4 (154-185); đồng biên soạn các chương 1, 2 và 3 (15-153)	ĐHKTQD
8	Quản trị rủi ro và bền vững của chuỗi cung ứng	CK	NXB Tài chính - 2024	04	Chủ biên	Biên soạn chương 3 (66-102); đồng biên soạn các chương 1 và 2 (19-65); 4, 5 và 6 (103-248)	ĐHKTQD
9	Quản trị kết quả Kinh doanh	GT	NXB ĐH KTQD - 2024	05	Đồng chủ biên	Biên soạn các chương 3 (51-80), 6 và 7 (151-282)	ĐH KTQD

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
10	Nghiên cứu kinh doanh	GT	NXB ĐH KTQD - 2024	05	Đồng chủ biên	Biên soạn các chương 1 (3-30) và 3 (59-82); đồng biên soạn các chương 5, 6, 7 và 8 (108-343)	ĐH KTQD
11	Knowledge Transformation and Innovation in Global Society		NXB Springer Nature Singapore – 2024	07		Đồng biên soạn chương 14 (275-287)	ĐH KTQD

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
I. Trước khi công nhận PGS						
I.1 Đề tài cấp Bộ						
1	Giải pháp phát triển hoạt động logistics của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong hội nhập quốc tế	CN	Đề tài nhánh đề tài Cấp Nhà nước ĐTĐL2010T/33	Số 24/QĐ-ĐT ngày 18/06/2010	2010-2011	Biên bản nghiệm thu ngày 20/07/2011
2	Nâng cao hiệu quả quản trị chuỗi cung ứng đối với ngành công nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam	Đồng CN	Cấp Bộ	Số 737/QĐ-VCL ngày 26/12/2013	2014-2015	Biên bản nghiệm thu ngày 05/06/2015
3	Tiền đề và kết quả của quản trị chuỗi cung ứng với các ngành xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam -So sánh với một số nước tham gia hiệp định TPP	CN	Cấp Bộ (Quỹ NAFOSTED) Mã số: II5.1-2012.06	Hợp đồng NCKH số 11/2013/II HĐXH ngày 27/9/2013	2013-2016	Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng NCKH số 11/2013/II-HĐXH ngày 26/10/2017
4	Xây dựng bộ tiêu chí xác định “ngưỡng doanh nghiệp đơn phá sản” hạn chế hiện tượng vỡ nợ dây chuyền trong nền kinh tế Việt Nam	CN	Cấp Bộ B2014.06.23	Số 681/QĐ-ĐHKTQD ngày 26/6/2014	2014-2016	Biên bản nghiệm thu số 01/TL 2014-ĐT B2014.06.23

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
I.2	Đề tài cấp cơ sở					
5	Quản trị chuỗi cung ứng nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh và hội nhập của các doanh nghiệp Việt Nam	CN	Cấp Trường T.2011.24	Số 582/QĐ-ĐHKTQD ngày 15/6/2011	2011-2012	Biên bản nghiệm thu ngày 13/12/2012 XL: Xuất sắc
6	Đẩy mạnh hợp tác giữa các bộ phận trong chuỗi cung ứng nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp	CN	Cấp Trường KTQD/2013.7 IN	Số 681/QĐ-ĐHKTQD ngày 7/8/2013	2013-2014	Biên bản nghiệm thu ngày 15/4/2015 XL: Xuất sắc
II.	Sau khi nhận học hàm PGS					
II.1	Đề tài cấp Nhà nước					
7	Tập huấn hỗ trợ áp dụng thí điểm bản đồ chiến lược BSC và bộ chỉ số đánh giá kết quả hoạt động chính (KPI s) cho các doanh nghiệp ngành công nghiệp: Dệt may, Da giày, Nhựa, Hóa chất, Cơ khí, Điện tử -Tin học	CN	Cấp Nhà nước 09.18/HĐ-KHCN/NSCL	Số 4932/QĐ-BCT ngày 29/12/2017	2018-2021	Biên bản đánh giá kết quả nhiệm vụ KH&CN của Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu cấp Quốc gia - Bộ Công Thương Ngày 15/01/2021 Xuất sắc
II.2	Đề tài cấp Bộ					
8	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển chuỗi cung ứng bền vững đối với ngành da giày Việt Nam	CN	Cấp Bộ	Số 360/QĐ-ĐHKTQD ngày 23/3/2017	2017-2018	Biên bản đánh giá kết quả nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ 26/1/2019
9	Quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng các doanh nghiệp thủy sản tỉnh Bến Tre	CN	Cấp Tỉnh	Số 346/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/3/2017	2017 - 2019	Quyết định số 1923 của UBND tỉnh Bến Tre ngày 9/9/2019
10	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam: vai trò của loại hình đầu tư trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và văn hóa quốc gia	CN	Cấp Bộ (Quỹ NAFOSTED) Mã số: 502.02.2020.0 9	Số 3288/QĐ-ĐHKTQD ngày 31/12/2020	2020-2022	Biên bản nghiệm thu ngày 18/08/2022

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.



7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

7.1.a.1. Bài báo công bố trên các Tạp chí khoa học

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
I.	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS							
I.1	Tạp chí quốc tế: 0 bài báo							
I.2	Tạp chí trong nước: 16 bài báo							
1	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh – hành trang cho nhà quản trị kinh doanh trong thế kỷ XXI	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 82 42-44	2004
2	Thị trường hóa ngành điện: bài học từ Thái Lan	1	X	Tạp chí Công nghiệp ISSN: 1859-4018			Số 7 63-65	2004
3	Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên quản trị kinh doanh	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 164 Tập II 48-50	2011
4	Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ chấp nhận mô hình thẻ điểm cân bằng trong quản trị chiến lược tại các doanh nghiệp Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 180 Tập II 54-60	2012
5	Tạo lòng trung thành đối với nhân viên Sở giao dịch Vietcombank	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 181 Tập II 56-61	2012
6	Quản trị chuỗi cung ứng nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh và hội nhập của các doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số đặc biệt (tháng 9/2013) 69-79	2013
7	Đánh giá chất lượng dịch vụ tiệc cưới công ty Vạn Tuế JSC	3	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 193 Tập II 79-86	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
8	An Investigation of the Relationships between Internal Integration, Antecedents, and Functional Performance in Vietnam	1	X	Journal of Economics and Development ISSN: 1859-0020			Vol.16 No.2 p.78-92	2014
9	Nghiên cứu ảnh hưởng của niềm tin và trao đổi thông tin điện tử đến hợp tác và kết quả quản trị chuỗi cung ứng	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 205 Tập II 2-10	2014
10	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến kinh doanh thương mại điện tử tại Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 212 Tập II 35-42	2015
11	Nghiên cứu vai trò của sự tin tưởng đối với mối quan hệ giữa liên kết chuỗi cung ứng và kết quả kinh doanh	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 213 Tập II 24-33	2015
12	Vai trò của liên kết nội bộ doanh nghiệp trong quan hệ giữa chuỗi cung ứng và kết quả kinh doanh	1	X	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới ISSN 0868 - 2984			Số 4 (228) 59-70	2015
13	Văn hóa doanh nghiệp gắn liền với hiệu quả công việc trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Kỳ 2 tháng 5 20-23	2015
14	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thỏa mãn và mức độ cam kết của người mua đối với các nhà cung ứng	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 217 Tập II 8-15	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
15	Mối quan hệ giữa rủi ro và liên kết chuỗi cung ứng trong ngành Nông nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 226 54-62	2016
16	Sự tác động của rủi ro đến sự liên kết chuỗi cung ứng và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong ngành Nông nghiệp Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 225 Tập II 82-89	2016
II. SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS								
II.1 Tạp chí quốc tế: 19 bài báo								
17	Developing visibility to mitigate supplier risk: The role of power-dependence structure	4		Asia-Pacific Journal of Business Administration ISSN: 1757-4323 https://doi.org/10.1108/APJBA-05-2016-0052	ESCI Scopus Q3 (IF=3.25)	Google Scholar: 23	Vol. 9 No.1: 69-82	2017
18	Supplier integration and firm performance: The moderating effects of internal integration and trust	4		Production Planning and Control ISSN: 0953-7287 https://doi.org/10.1080/09537287.2018.1474394	SCIE Scopus Q1 (IF=7.044)	Google Scholar: 106	Vol 29 No.10 802-813	2018
19	Corporate Social Responsibility in Vietnam: opportunities and innovation experienced by Multinational Coporation Subsidiaries	3	X	Social Responsibility Journal ISSN: 1747-1117 https://doi.org/10.1108/SRJ-02-2019-0082	ESCI Scopus Q2 (IF=3.719)	Google Scholar: 47	Vol. 16 No.6 771-792	2019
20	The dynamic relationship between greenfield investments, cross-border M&As, domestic investment and economic growth in Vietnam	3	X	Economic change and restructuring ISSN: 1573-9414 https://doi.org/10.1007/s10644-020-09292-7	SSCI (IF=2.472)	Google Scholar: 26	Vol.54 1065-1089	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
21	Green technology transfer in a developing country: mainstream practitioner views	5	X	International journal of organizational analysis ISSN: 1934-8835 https://doi.org/10.1108/IJOA-11-2019-1941	ESCI Scopus Q2 (IF=2.737)	Google Scholar: 19	Vol.30 No.3 699-720	2020
22	CEO culture, corruption and firm performance	4	X	Applied Economics Letters ISSN: 1466-4291 https://doi.org/10.1080/13504851.2021.1881429	SSCI (IF=1.157)		Vol.29 No.7 630-634	2021
23	Academic Entrepreneurship: An empirical research of invention commercialization	5		Central European Business Review ISSN: 1805-4862 http://dx.doi.org/10.18267/j.cebr.265	ESCI Scopus Q3 (IF=1.659)	Google Scholar: 9	Vol.10 No.4 33-62	2021
24	Dataset on the effect of perceived educational support on entrepreneurial intention among Vietnamese students	2	X	Data in brief ISSN: 2352-3409 https://doi.org/10.1016/j.dib.2021.106761	ESCI Scopus Q4 (IF=1.379)	Google Scholar: 18	Vol.35 1-10	2021
25	The influence of family culture on the development of corporate social responsibility (CSR) initiative of immigrant enterprise: a case of Korean business in Vietnam	5	X	Social Responsibility Journal ISSN: 1747-1117 https://doi.org/10.1108/SRJ-12-2020-0503	Scopus Q1 (IF= 3.719)	Google Scholar: 4	Vol.18 No.7 1342-1360	2021
26	The impact of recentralization on FDI: Evidence from a quasi-natural experiment	3		Post-communist economies ISSN: 1463-1377 https://doi.org/10.1080/14631377.2022.2029252	SSCI (IF=2.402)	Google Scholar: 2	Vol.34 No.4 543-563	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
27	UPPS impulsivity, entrepreneurial self-efficacy and entrepreneurial intentions among university students: ADHS symptoms as moderator	5		Journal of applied research in higher education ISSN: 2050-7003 https://doi.org/10.1108/JARHE-12-2021-0464	ESCI Scopus Q2 (IF= 1.52)	Google Scholar: 4	Vol.15 No.2 473-495	2023
28	The effect of entrepreneurial education on entrepreneurial intention among master students: prior self-employment experience as a moderator	6	X	Central European Management Journal ISSN: 2658-0845 https://doi.org/10.1108/CEMJ-10-2021-0116	ESCI Scopus Q3 (IF=0.902)	Google Scholar: 2	Vol.31 No.1 30-47	2023
29	The linkage between sanctions and infrastructure: How national culture matters	1	X	Journal of Chinese Economic and Business Studies ISSN: 1476-5292 https://doi.org/10.1080/14765284.2023.2286541	ESCI Scopus Q2 (IF=1.385)		Published online: 11 Dec 2023 1-19	2023
30	Social entrepreneurial intention among youth in Vietnam: The roles of prior experience and perceived educational support	5	X	Journal of Social Entrepreneurship ISSN: 1942-0684 https://doi.org/10.1080/19420676.2023.2244985	Scopus Q1 (IF=3.717)		Published online: 14 Aug 2023 1-29	2023
31	Institutional Logics Among Returnee Entrepreneurs: A Study of the Vietnamese Information Technology Industry	5	X	Journal of Enterprising Culture ISSN: 0218-4958 https://doi.org/10.1142/S0218495823500115	ESCI		Vol. 31, No. 3 303-329	2023
32	How green intrinsic and extrinsic motivations interact, balance and imbalance with each other to trigger green purchase intention and behavior: A polynomial regression with response surface analysis	3	X	Heliyon ISSN: 2405-8440 https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e20886	SCIE Scopus Q1 (IF=3.918)		Vol.9 No.10 1-16	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
33	Using generative artificial intelligence (ChatGPT) for travel purposes: parasocial interaction and tourists' continuance intention	6	X	Tourism Review ISSN: 1660-5373 https://doi.org/10.1108/TR-01-2024-0027	SCIE Scopus Q1 (IF=6.742)		Article publication date: 28 May 2024	2024
34	Impact of national innovation capability on economic growth: Evidence from ASEAN countries through Global Innovation Index	4	X	Journal of Economics and Development ISSN: 1859-0020	Scopus Q2		Vol. 26 Special Issue No.1 197-216	2024
35	Whether ChatGPT adoption inspires higher education students' digital entrepreneurial intention? An integrated model of the SCCT and the TPB	5	X	International Journal of Innovation Science ISSN: 1757-2223 https://doi.org/10.1108/IJIS-01-2024-0020	ESCI Scopus Q2 (IF=3.191)		Article publication date: 12 June 2024	2024
II.2	Tạp chí trong nước: 07 bài báo							
36	Tác động của các yếu tố nội tại doanh nghiệp đến quản lý chuỗi cung ứng xanh	3	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 237 Tập II 113-121	2017
37	Mối quan hệ giữa quản lý chuỗi cung ứng xanh và kết quả doanh nghiệp	3	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 239 Tập II 59-68	2017
38	Nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng thủy sản tỉnh Bến Tre giai đoạn 2012-2017	3	X	Tạp Chí Công Thương ISSN: 0866-7756			Số 9 121-127	2017
39	Ảnh hưởng của đại dịch COVID- 19 đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp: Nghiên cứu thực tiễn ở miền Bắc Việt Nam	3	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 274 54-63	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
40	Ảnh hưởng của định hướng chiến lược kinh doanh đến liên kết chuỗi cung ứng và kết quả kinh doanh	3	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 279 20-28	2020
41	Nghiên cứu mối quan hệ giữa văn hóa tổ chức, rủi ro và liên kết chuỗi cung ứng thủy sản	3	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 282 22-30	2020
42	Thực trạng phát triển ngành chế biến nông sản tại khu vực Bắc Trung Bộ	2	X	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			Số 11 364 – 371	2021

7.1.a.2. Bài báo khoa học công bố trên Kỷ yếu hội thảo khoa học

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
III	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS							
III.1	Hội thảo quốc tế: 03 bài							
43	Supply chain integration, its antecedents, and consequences	3	X	Proceeding of the 14th International Symposium on Logistics (14 th ISL) “Global supply chains and inter- firm networks”. Organised by Nottingham University – Business School, UK. ISBN: 978-085-358-220-5			131-139	2009
44	A review of Studies on the factors affecting supply chain integration and performance	4	X	Proceeding The conference of business management practices in Taiwan-Vietnam cross country enterprises. Organised by STUST Taiwan and National Economics University NSC 101-2911-I-218-001			151-158	2012

Thu

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
45	“Tiếp sức” cho doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam - góc nhìn từ hoạt động giảng dạy ở trường đại học	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế về ‘Doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam: vai trò của trường đại học và các tổ chức nghiên cứu’. Do Hội đồng Anh và Trường ĐH Kinh tế quốc dân đồng tổ chức. ISBN: 978-604-927- 923-2			221-232	2015
III.2 Hội thảo quốc gia: 02 bài								
46	Chương trình đào tạo quản trị kinh doanh của trường kinh doanh Norwich, Đại học East Anglia, UK	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc gia về ‘Xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh ở Việt Nam’. Do trường ĐH Kinh tế quốc dân tổ chức. ISBN: 978- 604-909-768-3			85-90	2011
47	Văn hóa lãnh đạo của khoa Quản trị kinh doanh	1	X	Kỷ yếu hội thảo cấp trường về ‘Văn hóa trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong điều kiện thực hiện cơ chế tự chủ’. Do trường ĐH Kinh tế quốc dân tổ chức. ISBN: 978-604-927-808-2			385-390	2014
IV SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS								
IV.1 Hội thảo quốc tế: 04 bài								
48	The factors affecting the Supply Chain Integration in fishery industry – Research in Ben Tre province	2	X	International conference proceedings Business Sustainability in the context of industry 4.0. Organised by Kyoto University, The Technical University of Munich and National Economics University ISBN: 978-604- 65-3661-1			615-630	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
49	Factors affecting business's participation in green supply chain management	3	X	Proceedings The 8 th International conference on emerging challenges: Contemporary issues in innovation and managemen", at Ha Long, Vietnam; November 2020; Organised by Hanoi University of Science and Technology ISBN: 978-604-316-008-6			697-707	2020
50	Digital transformation of domestic and foreign-invested SMEs in Vietnam: A theoretical triangulation perspective	2	X	Proceedings book "International Halich Congress on multidisciplinary scientific research" Organised by Kirikkale, University, Turkey; 15&16 August 2021 ISBN: 978-625-7464-04-8			159-164	2021
51	The impact of cultural values on the profitability and the risk of Vietnamese FDI firms	1	X	International conference proceedings "Global FDI and responses of FDI enterprises in Vietnam in the new context", at Hai Phong, Vietnam; September 2021 ISBN: 978-604-341-272-7			872-888	2021

Trong đó: Ứng viên là tác giả chính 14 trong số 19 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (theo số thứ tự là: [19], [20], [21], [22], [24], [25], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [34], và [35]).

Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: Số thứ tự [6], [8], [9], [11], [12], [14], [15], [16], [17], [18], [36], [37], [38], [40], [41], [42], [43], [44], [48], và [49] (20/51 bài báo)
- Hướng nghiên cứu 2: Số thứ tự [19], [20], [22], [25], [26], [50] và [51] (07/51 bài báo)
- Hướng nghiên cứu 3: Số thứ tự [1], [2], [3], [4], [5], [7], [10], [13], [21], [23], [24], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [34], [35], [39], [45], [46] và [47] (24/51 bài báo)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS: 0.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước “Tiền đề và kết quả của quản trị chuỗi cung ứng các ngành xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam – So sánh với một số nước tham gia hiệp định TPP” Số đăng ký: 2017-52-393/KQNC	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	25/04/2017	Tác giả chính	7
2	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước “Quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng các doanh nghiệp thủy sản Bến Tre” Số đăng ký: 128/KQNC/2020	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre	12/02/2020	Tác giả chính	13
3	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước “Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp phát triển chuỗi cung ứng bền vững đối với ngành da giày Việt Nam” Số đăng ký: 2020-52-495/KQNC	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	08/06/2020	Tác giả chính	8
4	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước “Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Vai trò của loại hình đầu tư, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và văn hóa quốc gia” Số đăng ký: 2022-52-1082/NS-KQNC	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	31/10/2022	Tác giả chính	5

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
5	Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước “Tập huấn, hỗ trợ áp dụng thí điểm công cụ triển khai chiến lược (BSC) và hệ thống đánh giá kết quả doanh nghiệp (KPI) cho các doanh nghiệp ngành công nghiệp: Dệt may, Da giày, Nhựa, Hóa chất, Cơ khí, Điện tử - Tin học” Số đăng ký: 2024-52-0589/NS-KQNC	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	21/05/2024	Tác giả chính	28

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 05.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 0.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo:

TT	Chương trình đào tạo	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Chương trình liên kết đào tạo Cử nhân Quản trị Kinh doanh giữa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Trường Đại học Dongseo – Hàn Quốc	Tham gia	Quyết định số 145/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 15/03/2015	ĐH KTQD	Quyết định số 1244/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 25/7/2016
2	Chương trình đào tạo cử nhân bằng Tiếng Anh Quản trị điều hành thông minh - ESOM	Tham gia	Quyết định số 35/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 18/01/2018	ĐH KTQD	Quyết định số 696/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 11/5/2018
3	Chương trình đào tạo cử nhân bằng Tiếng Anh Quản trị chất lượng và đổi mới -EMQI	Tham gia	Quyết định số 64/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 22/01/2019	ĐH KTQD	Quyết định số 620/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 9/4/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo	Vai trò UV	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
4	Chương trình đào tạo thạc sĩ nhóm ngành Quản trị Kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Tham gia	Quyết định số 445/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/10/2021	ĐH KTQD	Quyết định số 10/QĐ-ĐHKTQD ngày 14/01/2022

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



PGS.TS. Nguyễn Thành Hiếu